

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-01-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Thanh Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vy Thị Thơm
Bà Lý Thị Phẩm

-Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lộc Văn V, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 28-10-2021, Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Lộc Văn V trình bày:

Anh Lộc Văn V và chị Hoàng Thị B quen biết nhau, tự nguyện tìm hiểu, việc kết hôn giữa hai người là trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã T), huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 06-11-2003. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Hoàng Thị B thường xuyên đi làm xa nhà, hai người không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, sau khi vợ chồng cãi nhau chị Hoàng Thị B đã bỏ đi về nhà ngoại. Đầu năm 2011, chị Hoàng Thị B đi làm thuê xa nhà, thỉnh thoảng về một lần. Đến cuối năm 2011 thì chị Hoàng Thị B có về nhà ăn tết, sau đó chị Hoàng Thị B lại đi làm và từ đó không về nhà lần nào nữa. Chị Hoàng Thị B thỉnh thoảng về thăm con nhưng tránh mặt không gặp anh. Bản thân anh và hai bên gia đình đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không cải thiện được tình cảm. Hai vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2012 cho đến nay, cả hai không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Lộc Văn V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên viết đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa anh Lộc Văn V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Hoàng Thị B. Về con chung: Có 02 con chung là Lộc Thị Minh N, sinh ngày 09/7/2005 và Lộc Văn H, sinh ngày 12/01/2008 hiện cả hai con đang chung sống cùng anh Lộc Văn V. Khi ly hôn anh Lộc Văn V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con, không yêu cầu chị Hoàng Thị B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn chị Hoàng Thị B đã được biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình do anh Lộc Văn V và gia đình thông báo nhưng không tham gia tố tụng. Qua xác minh tại Công an xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thấy rằng chị Hoàng Thị B có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, chưa cất hộ khẩu đi chỗ nào khác. Tuy nhiên chị Hoàng Thị B hiện không có mặt tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại cho gia đình và các con của chị Hoàng Thị B. Qua xác minh với ông Hoàng Văn D là anh trai của chị Hoàng Thị B cũng cho biết chị Hoàng Thị B không về thôn N, xã T, huyện L sinh sống, lần về gần đây nhất là từ năm 2017, chị Hoàng Thị B đi làm xa nhà nhưng vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Anh đã thông báo cho chị Hoàng Thị B biết việc anh Lộc Văn V yêu cầu ly hôn, chị Hoàng Thị B nhất trí ly hôn với anh Lộc Văn V nhưng do dịch bệnh Covid-19 nên chị Hoàng Thị B không đến Tòa án để giải quyết được. Anh đã nhiều lần hỏi địa chỉ của chị Hoàng Thị B nhưng chị Hoàng Thị B không cung cấp, anh bảo chị gửi lời khai về theo quy định của Tòa án nhưng chị Bộp cũng không gửi. Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng bị đơn chị Hoàng Thị B không tham gia tố tụng.

Người làm chứng bà Dương Thị V trình bày: Bà là mẹ của anh Lộc Văn V. Năm 2003 anh Lộc Văn V và chị Hoàng Thị B kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng anh Lộc Văn V, chị Hoàng Thị B sinh sống cùng gia đình bà. Trong quá trình chung sống bà không thấy vợ chồng anh Lộc Văn V, chị Hoàng Thị B xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ gì. Đến năm 2011 chị Hoàng Thị B đi làm thuê xa nhà, thỉnh thoảng mới về. Gia đình bà và anh V không muốn chị Hoàng Thị B đi làm xa, có khuyên bảo nhiều lần nhưng chị Hoàng Thị B không về, thỉnh thoảng mới gọi về thăm con. Nay anh Lộc Văn V làm đơn ly hôn với chị Hoàng Thị B, bà

không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2021, cháu Lộc Thị Minh N, sinh năm 2005 và cháu Lộc Văn H, sinh năm 2008 có nguyện vọng ở với bố, không ai ép buộc khai như vậy. Từ năm 2012 mẹ cháu đã bỏ nhà đi thỉnh thoảng có về gặp cháu ở trường, mua quần áo cho cháu nhưng mẹ cháu không về nhà. Mẹ vẫn thường xuyên gọi điện cho cháu nhưng cháu hỏi mẹ địa chỉ mẹ không nói, chỉ nói mẹ đi làm và sẽ về thăm cháu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị B đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Anh Lộc Văn V và chị Hoàng Thị B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2003, vì vậy xác định hôn nhân là hợp pháp, trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, ly thân từ đầu năm 2012 đến nay và không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Anh Lộc Văn V xin ly hôn với chị Hoàng Thị B là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Lộc Văn V được ly hôn với chị Hoàng Thị B. Về con chung: Khi ly hôn giao cháu Lộc Thị Minh N sinh ngày 09/7/2005 và cháu Lộc Văn H sinh ngày 12/01/2008 cho anh Lộc Văn V có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cho tới tuổi trưởng thành. Chị Hoàng Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lộc Văn V không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Anh Lộc Văn V phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Hoàng Thị B đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng không có mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Hoàng Thị B.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo yêu cầu của nguyên đơn anh Lộc Văn V, Tòa án đã tiến hành thu thập, xác minh chỗ ở hiện tại của chị Hoàng Thị B nhưng chị B không cung cấp, yêu cầu chị B gửi lời khai cho Tòa án chị không gửi do đó Tòa án tiến hành giải quyết theo quy định. Bị đơn chị Hoàng Thị B, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lộc Văn V và chị Hoàng Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 06/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh Lộc Văn V và chị Hoàng Thị B là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau, ly thân từ đầu năm 2012 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Lộc Văn V và chị Hoàng Thị B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Lộc Văn V là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Lộc Văn V và chị Hoàng Thị B có 02 con chung là Lộc Thị Minh N, sinh ngày 09/7/2005 và Lộc Văn H, sinh ngày 12/01/2008. Anh Lộc Văn V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Hoàng Thị B cấp dưỡng nuôi con. Cháu Lộc Thị Minh N và cháu Lộc Văn H đều có nguyện vọng muốn ở với bố. Xét thấy, bản thân anh Lộc Văn V lao động tự do, có thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, con chung do anh Lộc Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện nên giao con chung là Lộc Thị Minh N, sinh ngày 09/7/2005 và Lộc Văn H, sinh ngày 12/01/2008 cho anh Lộc Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Lộc Văn V không yêu cầu. Chị Hoàng Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh Lộc Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lộc Văn V được ly hôn với chị Hoàng Thị B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2003, quyển số 01/2003, đăng ký ngày 6/11/2003 tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Giao con chung Lộc Thị Minh N, sinh ngày 09/7/2005 và Lộc Văn H, sinh ngày 12/01/2008 cho anh Lộc Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Hoàng Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lộc Văn V không yêu cầu. Chị Hoàng Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hoàng Thị B thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Lộc Văn V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Lộc Văn V đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005040 ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lộc Văn V được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Hoàng Thị B được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã T, h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

Giáp Thanh Long